

Ngày 31/12/2024	28,950 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	-2.0%	4.6%

2024	
ROE	30.4%
	+/- YoY ▲ 9.4%

Q4/24	
DT thuần	192
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 23.0 ▼ 10.9%
	YoY ▲ 24.0 ▲ 14.0%

2024	
DT thuần	818
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 302 ▲ 58.4%

Q4/24	
LN gộp	32.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.60 ▼ 9.9%
	YoY ▼ 1.20 ▼ 3.5%

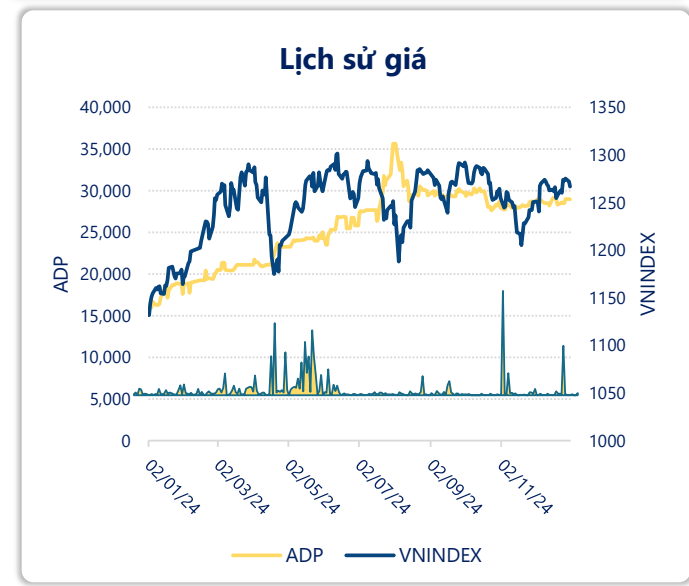
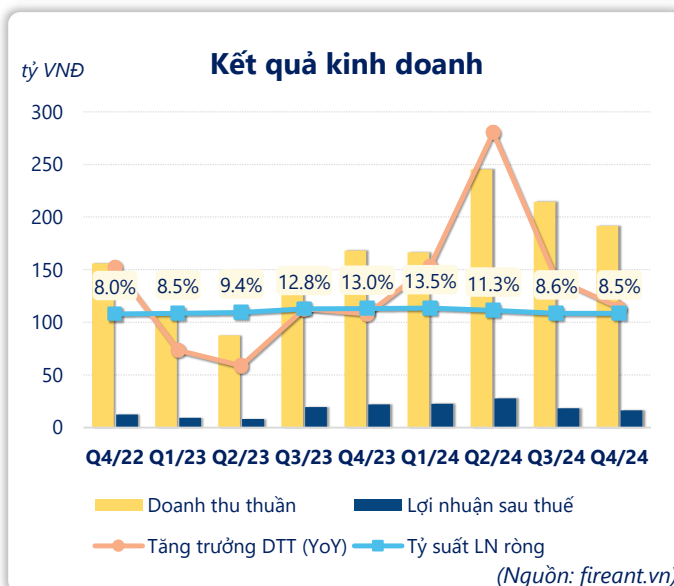
2024	
LN gộp	157
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 57.5 ▲ 58.1%

Q4/24	
LN thuần	20.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.60 ▼ 11.2%
	YoY ▼ 6.90 ▼ 25.1%

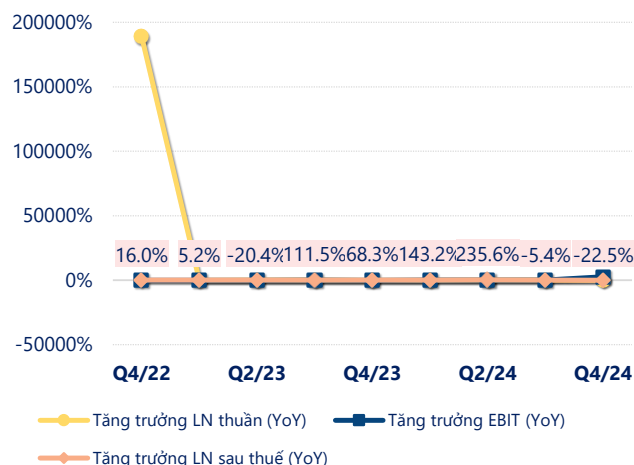
2024	
LN thuần	106
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 32.2 ▲ 44.2%

Q4/24	
LN sau thuế	16.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.10 ▼ 11.6%
	YoY ▼ 5.60 ▼ 25.8%

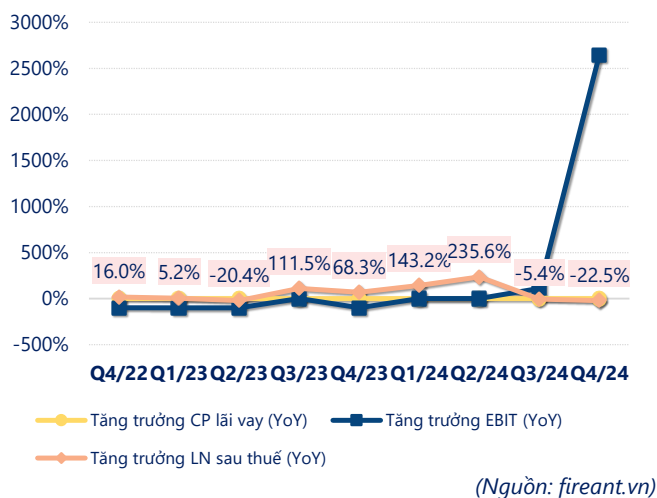
2024	
LN sau thuế	84.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 26.0 ▲ 44.1%



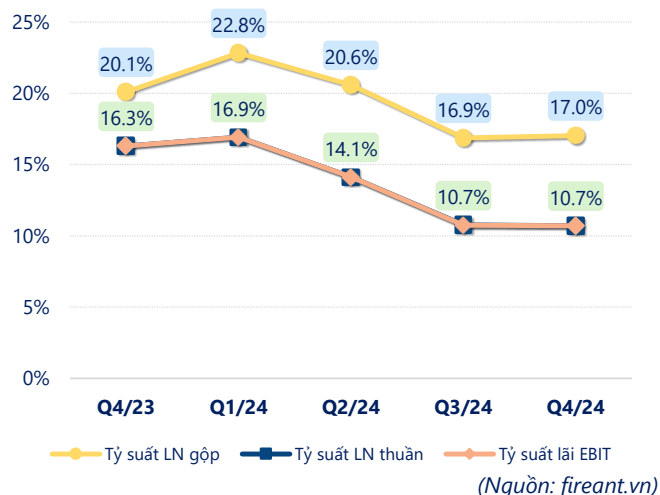
Tăng trưởng lợi nhuận



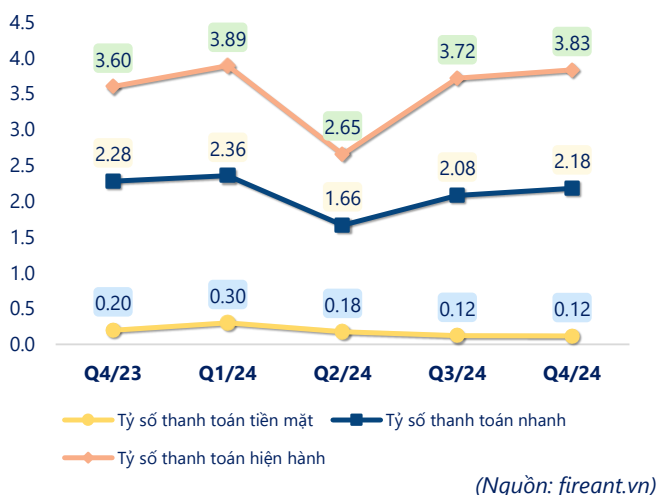
Tăng trưởng chi phí



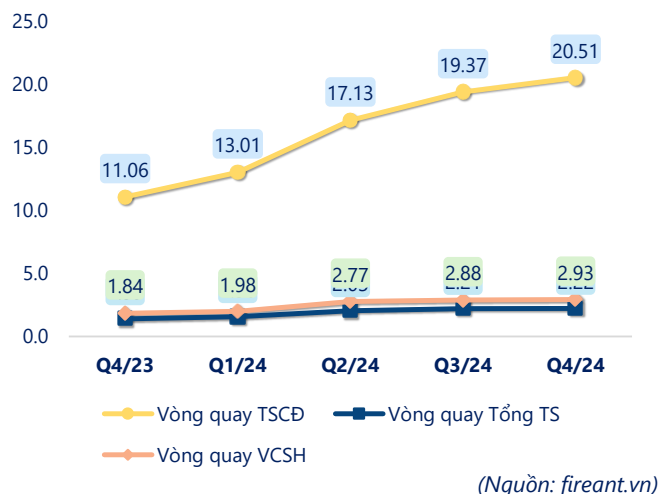
Tỷ suất lợi nhuận



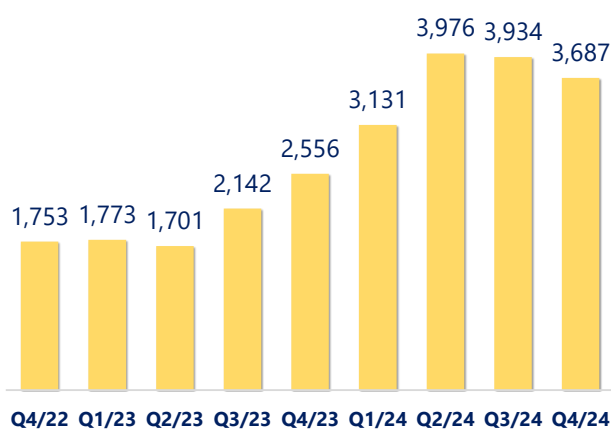
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	192	168	14.0%	818	516	58.4%
Giá vốn hàng bán	159	134	18.6%	661	417	58.5%
Lợi nhuận gộp	32.6	33.8	-3.5%	157	99.5	58.1%
Doanh thu HĐTC	2.73	4.93	-44.5%	6.20	11.3	-45.3%
Chi phí TC	0.19	0.64	-70.1%	1.08	1.21	-10.9%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.17	4.64	11.4%	17.9	15.4	15.7%
Chi phí QLDN	9.48	6.04	57.0%	38.1	20.4	87.1%
LN thuần từ HĐKD	20.5	27.4	-25.1%	106	73.8	44.2%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		-0.06	-0.02	-204%
LN trước thuế	20.5	27.4	-25.1%	106	73.8	44.1%
Lợi nhuận sau thuế	16.3	21.9	-25.8%	84.9	58.9	44.1%
LNST của CĐ cty mẹ	16.3	21.9	-25.8%	84.9	58.9	44.1%

(Nguồn: fireant.vn)

